

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 29 – 01 – 2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Quốc Trung

Ông: Nguyễn Văn Mầm

-Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 550/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc *“Tranh chấp ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Hồng N - Sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung T - Sinh năm 1973 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2018 và các lời khai tại Tòa án, chị Trương Hồng N (nguyên đơn) trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trung T kết hôn với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh T không quan tâm chăm sóc gia đình. Gia đình hai bên đã tổ chức hàn gắn nhưng không thành. Chị và anh T đã ly thân vào năm 2007 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T. Tại phiên tòa, chị Trương Hồng N giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Trung T có 01 người con chung tên Nguyễn Thiện N, sinh ngày 26 – 3 – 2005, hiện nay con đang sống chung với chị

N. Sau khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Trương Hồng N xác định trong thời gian chung sống chị và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Trương Hồng N xác định trong thời gian chung sống chị và anh T không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến ngày 12/12/2018, anh Nguyễn Trung T (bị đơn) trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn, thời gian mâu thuẫn và thời gian sống ly thân. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay anh đồng ý ly hôn với chị N.

- *Về con chung*: Có 01 người con chung tên Nguyễn Thiện N, sinh ngày 26 – 3 – 2005, hiện nay con đang sống chung với chị N. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ thu, nợ trả*: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Trương Hồng N và anh Nguyễn Trung T là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh T có địa chỉ tại khóm 2, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Do điều kiện đi lại khó khăn, anh Nguyễn Trung T có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Chị N và anh T kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của chị N và anh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị N và anh T thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, chị N và anh T đã sống ly thân với nhau từ năm 2007. Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T đồng thời anh T cũng đồng ý theo yêu cầu của chị N do đó Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N về việc xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Nguyễn Thiện N đã trên 07, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi vợ chồng ly hôn Tòa án xem xét nguyện vọng của các con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Tại biên bản lấy lời

khai ngày 22 – 01 – 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đối với cháu N thì cháu N trình bày nguyện vọng sau khi chị N và anh T ly hôn thì cháu muốn được sống với mẹ là chị N. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của cháu N đồng thời cũng phù hợp với yêu cầu được nuôi con của chị N và ý kiến trình bày của anh T tại đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Thiện N cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị N và anh T điều thống nhất xác định trong thời gian chung sống chị và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị N và anh T xác định trong thời gian chị và anh T chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trương Hồng N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 271 và 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trương Hồng N.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trương Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

Về con chung: Giao cho chị Trương Hồng N được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Thiện N, sinh ngày 26 – 6 – 2005. Anh Nguyễn Trung T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Trung T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Hồng N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị N có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004956 ngày 04 – 12 – 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ chị N nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Trung T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chỉ Trương Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Trung T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước;
- Dương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Tuấn Kiệt